TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25-12-2017
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hưng.

Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2016 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng P; cư trú tại: Đường Ô, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông Dao Van L; cư trú tại: Silver Spring, MD 20903, USA (Hoa Kỳ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thông qua người quen giới thiệu, nên bà và ông Dao Van L liên lạc để tìm hiểu và sau đó tự nguyện tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết

hôn theo pháp luật Việt Nam; được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28 tháng 02 năm 2014. Sau khi kết hôn được thời gian ngắn thì ông L trở về Hoa Kỳ và hứa hẹn sẽ làm thủ tục bảo lãnh cho bà qua đoàn tụ với ông; tuy nhiên ông L đã không thực hiện. Đến tháng 6 năm 2014, ông L cắt đứt hoàn toàn liên lạc với bà. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

- Về con: Bà xác định là bà và ông Dao Van L không có con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Bà xác định là bà và ông Dao Van L không có tài sản chung, cũng như nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Dao Van L không có văn bản phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng P, cũng như không đến tham gia tố tụng tại Tòa án.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên được phân công tham gia phiên tòa sơ thẩm vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P, có Quốc tịch Việt Nam; địa chỉ cư trú tại đường Ô, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng và bị đơn ông Dao Van L, có Quốc tịch Hoa Kỳ; địa chỉ cư trú tại Silver Spring, MD 20903, USA (Hoa Kỳ), nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu

xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn bà Phúc và bị đơn ông L, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài là bị đơn ông Dao Van L bằng đường ngoại giao theo pháp luật tương trợ tư pháp. Cụ thể, Tòa án đã ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cấp tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Phúc đối với ông L và yêu cầu ông L gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời, thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; cũng như thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa, theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Dao Van L không đến Tòa án để giải quyết theo thông báo của Tòa án và cũng không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phúc; mặt khác, cho đến ngày mở phiên tòa lần thứ nhất 06/10/2017 thì ông L không có mặt và Tòa án cũng chưa nhận được văn bản thông báo về kết quả tống đạt của Cơ quan được ủy thác tư pháp nên Tòa án đã hoãn phiên tòa và Tòa án gửi văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thông báo về việc thực hiện tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho ông L, theo quy định tại khoản 4 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 01/11/2017, Bộ Tư pháp đã có Công văn số: 3306/BTP-PLQT V/v kết quả ủy thác tư pháp; gửi kèm Văn bản số: 0018972053 ngày 07/9/2017 của Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ, theo đó văn bản tố tụng của Tòa án đã được tống đạt cho ông L vào ngày 06/9/2017 tại địa chỉ Silver Spring, MD 20903, USA (Hoa Kỳ). Như vậy, ông L đã biết việc Tòa án triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa vào lúc 08 giờ ngày 06/10/2017 và mở lại phiên tòa vào lúc 08 giờ ngày 24/10/2017, nhưng đều không có mặt, nên Tòa án mở lại phiên tòa vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 25/12/2017 để xét xử vắng mặt ông L, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn ông Dao Van L của bà Nguyễn Thị Hồng P thì thấy, sau khi trở về Hoa Kỳ thì tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt do cách trở về địa lý, mỗi người sống một nơi, việc quan tâm chăm sóc lẫn nhau không thể thực hiện được; mặt khác, ông L hứa hẹn bảo lãnh cho bà Phúc qua Hoa Kỳ để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông không thực hiện và từ tháng 6/2014 cho đến nay ông L đã chủ động cắt đứt mọi liên lạc với bà Phúc, do đó hôn nhân của ông, bà là đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn ông L của bà Phúc là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[6] Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng P xác định vợ chồng ông, bà không có con chung; không có tài sản chung; không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu, theo quy định tại Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 153, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 232, Điều 469 và điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng P đối với ông Dao Van L.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng P được ly hôn với ông Dao Van L.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số 000939 ngày 02 tháng 11 năm 2016, của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà Phúc đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

3. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số 000987 ngày 09 tháng 02 năm 2017, của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà Phúc đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Về chi phí dịch thuật: Bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu 1.360.000 đồng (Một triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng), bà Phúc đã nộp tiền và đã chi thanh toán cho Phòng Tư pháp quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, theo Hóa đơn bán hàng số 0081693 ngày 02/03/2017; Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0039253 ngày 02/3/2017; Hóa đơn bán hàng số 0081699 ngày 06/3/2017; Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0039273 ngày 06/3/2017; Hóa đơn bán hàng số 0073140 ngày 24/5/2017 và Hóa đơn bán hàng số 0068978 ngày 23/11/2017 của Phòng Tư pháp quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

5. Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu 2.162.675 đồng (Hai triệu, một trăm sáu mươi hai ngàn, sáu trăm bảy mươi lăm đồng), bà Phúc đã nộp tiền và đã chi thanh toán cho Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ, theo Chứng từ số: 05290110000025 ngày 29/5/2017 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

6. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Dao Van L không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Hà Nam